

Số: 07/2026/QĐ-CTUBND

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công
tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật
số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số
90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 07/TTr-STC ngày 07
tháng 01 năm 2026;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết
định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm
vi quản lý của tỉnh Cà Mau.*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định giao, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, khai thác tài sản công, phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau theo quy định điểm b khoản 4 Điều 6, điểm b khoản 6 Điều 14, khoản 3 Điều 17, điểm d khoản 1 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 28, khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34, điểm b khoản 6 Điều 50, điểm b khoản 2 Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Đối với những thẩm quyền quyết

định không phân cấp, quy định trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau, gồm:
 - a) Cơ quan nhà nước.
 - b) Đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định cho cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Việc phân cấp nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan. Cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền quyết định phải chịu trách nhiệm toàn bộ về quyết định của mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
3. Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công phải phù hợp với quy định của Nhà nước về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu công tác quản lý tài sản công của tỉnh.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Mục 1

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH GIAO, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI, KHAI THÁC TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định điểm b khoản 4 Điều 6, khoản 3 Điều 17, điểm d khoản 1 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 28, khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP

1. Phân cấp cho Sở Tài chính quyết định giao, thu hồi, bán tài sản cố định, thanh lý tài sản cố định, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý; quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh; từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh về cơ quan cấp xã và ngược lại; từ cơ quan cấp xã này

sang cơ quan cấp xã khác trên cơ sở đề nghị của đơn vị đang quản lý, sử dụng và đơn vị có nhu cầu sử dụng (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản).

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao, thu hồi, điều chuyển, bán tài sản cố định, thanh lý tài sản cố định, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi địa phương quản lý (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản).

3. Thẩm quyền quyết định giao, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định điểm b khoản 6 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP

1. Phân cấp cho cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý đối với các tài sản được quy định tại điểm d, đ, e, g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mục 2

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHAI THÁC, BÁN, THANH LÝ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, TIÊU HỦY, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định điểm b khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP

Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập quyết định khai thác tài sản thuộc phạm vi quản lý đối với các tài sản được quy định tại điểm d, đ, e, g khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định điểm b khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được

theo dõi trên sổ kế toán, trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại và trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định điểm b khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán, trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại và trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP

Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định khoản 1 Điều 60, khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP

1. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Mục 3

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 11. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định khoản 2 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP

1. Phân cấp cho Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án do cấp tỉnh quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án trong phạm vi toàn tỉnh; từ tài sản phục vụ hoạt động của dự án do cấp xã quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án cấp tỉnh và cho địa phương khác, trên cơ sở đề

ngiht của cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản).

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án do cấp xã quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản).

3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản phải tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, bán tài sản phục vụ hoạt động của dự án thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này không bao gồm trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt việc quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo trên cơ sở trình tự, thủ tục quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công theo quy định Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

2. Đối với các trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt việc quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì phải thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Quyết định này.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; theo dõi, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện việc phân cấp đến cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định được phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nội dung được phân cấp công khai, minh bạch, hiệu quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; hàng năm tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (03), M.A160/01.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử